**NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ĐƯA LÊN WEBSITE TRƯỜNG**

Họ tên giáo viên: Trần Thị Kim Loan

Môn dạy: Sinh 6

Nội dung đưa lên Website:

Bài 40: **HẠT TRẦN – CÂY THÔNG**

**I/ MỤC TIÊU**

- Trình bày được đặc điểm cấu tạo cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản của thông.

- Phân biệt sự khác nhau giữa nón của thông và với 1 hoa đã biết.

- Nêu được sự khác nhau cơ bản giữa cây thông ( cây hạt Trần) và cây có hoa.

- Giáo dục ý thức bảo vệ thực vật, yêu thích môn học.

**II/ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Tranh ảnh phóng to hình 40.1 – 40.3 SGK..

- Mẫu vật: cành thông, nón thông.

**2. Học sinh:**

- Đọc bài trước ở nhà.

- Mẫu vật: cành thông.

**IV/ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Ổn định lớp:** Nắm sĩ số học sinh

**2. Kiểm tra bài cũ: (không kiểm tra bài cũ)**

**3. Bài mới** : **HẠT TRẦN - CÂY THÔNG**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động (5’)**  **Mục tiêu:** Định hướng cho học sinh nội dung cần hướng tới của bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới. | | | | | | |
| Chúng ta thường quen gọi “quả thông” vì nó mang các hạt. Nhưng gọi như vậy đã chính xác chưa? Ta đã biết quả phát triển từ hoa (từ bầu nhụy). Vậy thông đã có hoa, quả thật sự chưa? học bài này ta sẽ trả lời được câu hỏi đó. | | | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Hình thành kiến thức ( 15’)**  **Mục tiêu:** Phân biệt sự khác nhau giữa nón của thông và với 1 hoa đã biết.  - Nêu được sự khác nhau cơ bản giữa cây thông ( cây hạt Trần) và cây có hoa | | | | | | |
| - GV giới thiệu qua về cây thông.  - GV hướng dẫn HS quan sát cành lá thông như sau:  1*. Đặc điểm thân, cành, màu sắc?*  *2. Lá:hình dạng, màu sắc.*  - GV cho biết rễ to khỏe, rễ cọc, mọc sâu.  - GV cho HS hoàn thiện kết luận. | | - HS lắng nghe.  - HS làm việc cá nhân -> ghi đặc điểm ra nháp  1. Thân cành màu nâu, xù xì do vết sẹo khi lá rụng để lại  2. Lá nhỏ hình kim, mọc từ 2-3 chiếc trên cành con rất ngắn.  - HS ghi bài. | | ***1. Cơ quan sinh dưỡng của cây thông.***  - Thân, cành màu nâu, xù xì (cành có vết sẹo do lá khi rụng để lại).  - Lá nhỏ hình kim, mọc từ 2-3 chiếc trên cành con rất ngắn. | | |
| - GV thông báo có 2 loại nón: nón đực và nón cái.  - GV hướng dẫn HS quan sát hình 40.2, yêu cầu HS :  1. *Xác định vị trí nón đực và nón cái trên cành ?*  *2. Đặc điểm của 2 loại nón (số lượng, kích thước của 2 loại).*  - GV hướng dẫn HS quan sát hình 40.3, trả lời câu hỏi:  1. *Nón đực có cấu tạo như thế nào ?*  *2. Nón cái có cấu tạo như thế nào ?*  - GV cần lưu ý: *Thực tế ở nón đực, dưới mỗi vảy mang 2 túi phấn, nhưng đây là hình cắt dọc nên chỉ nhìn thấy 1, ở nón cái cũng thế: mỗi vảy mang 2 lá noãn ở gốc nhưng trên hình vẽ chỉ nhìn thấy 1****.***  - GV nhận xét.  **So sánh hoa và nón**  - GV nhận xét, bổ sung.  - GV yêu cầu HS thảo luận: Nón khác hoa ở đặc điểm nào ?  - GV bổ sung-> giúp HS hoàn chỉnh kết luận.  **Quan sát một nón cái đã phát triển**  - GV yêu cầu HS quan sát một nón thông và tìm hạt :  1*. Hạt thông nằm ở đâu ?*  2*. Tại sao gọi cây thông là hạt trần ?*  - GV bổ sung-> giúp HS hoàn chỉnh kết luận. | - HS lắng nghe  - HS quan sát hình 40.2 SGK, trả lời câu hỏi đạt yêu cầu:  1. Nón đực: đầu cành  Nón cái: nách cành  2. Nón cái: Lớn, mọc riêng lẻ  Nón đực: Nhỏ, mọc thành cụm  **-** HS quan sát hình 40.3, trả lời câu hỏi đạt:  1. Nón đực: vảy (nhị) mang hai túi phấn chứa hạt phấn.  2. Nón cái: vảy (lá noãn) mang hai noãn.  - HS lắng nghe  - HS ghi bài vào vở.  - HS căn cứ vào bảng bài tập, trả lời đạt yêu cầu: Nón chưa có cấu tạo nhị và nhụy điểm hình, đặc biệt chưa có bầu nhụy chứa noãn bên trong.  - HS ghi bài vào vở.  - HS quan sát -> ghi câu trả lời nháp, trả lời:  1. Hạt nằm trên lá noãn hở  2.Hạt vẫn còn nằm lộ bên ngoài nên gọi là hạt trần.  - HS ghi bài vào vở | | | | ***2. Cơ quan sinh sản (nón)***  - Cơ quan sinh sản của thông là nón.  - Có 2 loại nón:  \* Nón đực: Nhỏ, màu vàng, mọc thành cụm. Gồm có vảy (nhị), mỗi vảy mang 2 túi phấn chứa hạt phấn.  \* Nón cái: Lớn, mọc riêng lẻ gồm các vảy (lá noãn), mỗi vảy mang 2 noãn.  MR: Nón chưa có bầu nhụy chứa noãn, nên hạt nằm lộ trên lá noãn hở 🡪 nên gọi là hạt trần. Và không thể gọi nón như 1 hoa được 🡪 Vì vậy nó chưa có hoa, quả thật sự. |
| - GV yêu cầu HS căn cứ vào thông tin và hiểu biết từ thực tiễn nêu giá trị thực tiễn của các cây thuộc ngành hạt Trần.  - GV đưa một số thông tin về giá trị của một số cây hạt Trần khác. | - HS nêu được các giá trị thực tiễn của các cây thuộc ngành hạt Trần.  - HS lắng nghe và ghi nhận. | | ***3. Giá trị của cây hạt Trần.***  - Cho gỗ tốt  - Làm cảnh  - Làm thuốc | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG 3: Hoạt động luyện tập (15')**  **Mục tiêu:** Luyện tập củng cố nội dung bài học | | | | | | | | |
| **GV giao nhiệm vụ cho học sinh làm bài tập trắc nghiệm:**  **Câu 1.** Nón đực của cây thông có màu gì ?  A. Màu đỏ       B. Màu nâu C. Màu vàng       D. Màu xanh lục  **Câu 2.** Bộ phận nào của cây thông thường được chúng ta gọi là “quả” ?  A. Bao phấn       B. Hạt C. Nón đực       D. Nón cái  **Câu 3.** Cây nào dưới đây không thuộc nhóm Hạt trần ?  A. Tuế       B. Dừa C. Thông tre       D. Kim giao  **Câu 4.** Dựa vào phân loại, em hãy cho biết cây nào dưới đây không cùng nhóm với những cây còn lại ?  A. Phi lao       B. Bạch đàn C. Bách tán       D. Xà cừ  **Câu 5.** Loại cây nào dưới đây thường được trồng để làm cảnh ?  A. Hoàng đàn       B. Tuế C. Kim giao       D. Pơmu  **Câu 6.** Cây nào dưới đây sinh sản bằng hạt ?  A. Trắc bách diệp B. Bèo tổ ong C. Rêu D. Rau bợ  **Câu 7.** Cơ quan sinh sản của thông có tên gọi là gì ?  A. Hoa       B. Túi bào tử C. Quả       D. Nón  **Câu 8.** So với dương xỉ, cây Hạt trần có đặc điểm nào ưu việt ?  A. Có rễ thật B. Sinh sản bằng hạt  C. Thân có mạch dẫn D. Có hoa và quả  **Câu 9.** Trong các cây Hạt trần dưới đây, cây nào có kích thước lớn nhất ?  A. Bách tán       B. Thông C. Pơmu       D. Xêcôia  **Câu 10.** Vảy ở nón cái của cây thông thực chất là  A. lá noãn.       B. noãn. C. nhị.       D. túi phấn.  **Đáp án**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 1. | 2. | 3. | 4. | 5. | | 6. | 7. | 8. | 9. | 10. | | | | | | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG 4: Hoạt động vận dụng (8’)**  **Mục tiêu:** Vận dụng làm bài tập | | | | | | | | |
| **2. Báo cáo kết quả hoạt động**  - HS trả lời.  - HS nộp vở bài tập.  - HS tự ghi nhớ nội dung trả lời đã hoàn thiện. | | | | | | | | |
| **HOẠT ĐỘNG 5: Hoạt động tìm tòi và mở rộng (2’)**  **Mục tiêu:** Tìm tòi và mở rộng kiến thức, khái quát lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học | | | | | | | | |
| Quan sát và ghi lại đặc điểm của lá thông | | | | | | | | |

**4. Củng cố đánh giá:**

* Học bài và trả lời câu hỏi cuối sách.
* Đọc phần Em có biết

|  |  |
| --- | --- |
| *Duyệt của Ban giám hiệu*  PHÓ HIỆU TRƯỞNG | GIÁO VIÊN BỘ MÔN  Trần Thị Kim Loan |